TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HN ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Yết Thị N, sinh ngày 1993 (Bà Ncó đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 143 ấp T, xã T, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Sơn Rét Sà M, sinh năm 1994(Ông M vắng mặt).

Địa chỉ: Số 83 ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/12/2022 nguyên đơn bà Yết Thị N trình bày:

Bà Yết Thị N và Sơn Rét Sà M cưới nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh S. Sau khi cưới bà và ông M chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống ông M thường xuyên say sỉn về có những lời lẽ không tôn trọng bà

và gia đình bà, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con, đến năm 2020 thì ông M về nhà cha mẹ ruột sống từ đó vợ chồng đã sống ly thân cùng nhau cho đến nay. Trong thời gian chung sống Bà Nvà ông M có hai con chung tên Sơn Hoàng D, sinh ngày 06/12/2012 hiện đang sống cùng ông M và Sơn Thị Thanh C, sinh ngày 02/10/2018 hiện đang sống cùng bà Ninh. Nay Bà Nyêu cầu được ly hôn cùng ông Sơn Rét Sà M.

- Về con chung: Bà Yết Thị N yêu cầu được nuôi con tên con chung tên Sơn Thị Thanh C, sinh ngày 02/10/2018 đến trưởng thành, không yêu cầu ông Sơn Rét Sà M cấp dưỡng và Bà Nđồng ý giao con tên Sơn Hoàng D, sinh ngày 06/12/2012 cho ông M nuôi đến trưởng thành bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Sơn Rét Sà M :* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Sơn Rét Sà M vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Yết Thị N yêu cầu ly hôn cùng ông.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay Bà Nco đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Sơn Rét Sà M chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Sơn Rét Sà M đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông M đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Yết Thị N cho bà Yết Thị N được ly hôn với ông Sơn Rét Sà M; Về con chung tiếp tục giao cháu Sơn Thị Thanh C, sinh ngày 02/10/2018 cho bà Yết Thị N nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; tiếp tục giao cháu Sơn Hoàng D, sinh ngày 06/12/2012 cho ông Sơn Rét Sà M nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Yết Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Sơn Rét Sà M đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông M đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M cưới nhau năm 2011 đến năm 2018 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M, tỉnh S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2018 ngày 20/10/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Yết Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà Ninh, ông M sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ông M thường xuyên say sỉn, không lo cho gia đình vợ con, còn có những lời lẽ không tôn trọng bà cùng cha mẹ bà từ đó vợ chồng thường hay cãi vả cùng nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc Bà Nvà ông M đã sống ly thân cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa Bà Nvà ông M không hạnh phúc dẫn đến Bà Nvà ông M đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay đã khá lâu nhưng ông bà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Bà Nvà ông M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Yết Thị N.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M có hai đứa con chung Sơn Thị Thanh C, sinh ngày 02/10/2018 và Sơn Hoàng D, sinh ngày 06/12/2012. Khi ly hôn Bà Nyêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Sơn Thị Thanh C đến tuổi trưởng thành và Bà Nđồng ý giao con tên Sơn Hoàng D cho ông M nuôi đến trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M không sống chung cùng nhau đến nay thì em Sơn Thị Thanh C sống chung cùng Bà Nvà em Sơn Hoàng D đang sống cùng ông M nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của các em Sơn Thị Thanh C và em Sơn Hoàng D không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của các em nên cần tiếp tục giao em Sơn Thị Thanh C cho bà Yết Thị N được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi và giao em Sơn Hoàng D cho ông Sơn Rét Sà M được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Yết Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Yết Thị N được ly hôn với ông Sơn Rét Sà M.

2.Về con chung: Giao cho bà Yết Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Sơn Thị Thanh C, sinh ngày 02/10/2018 đến đủ 18 tuổi; Giao ông Sơn Rét Sà M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Sơn Hoàng D, sinh ngày 06/12/2012 đến đủ 18 tuổi. Bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Yết Thị N và ông Sơn Rét Sà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Yết Thị N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005565 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M; Bà Nđã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện